

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2021/HS-ST  
Ngày 13-12-2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Trần Quốc Trung
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Lê Tuấn Kiệt

Bà Khuru Liên Dung

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Công Bằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:*** Ông Huỳnh Văn Ngộ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

**Thạch Vũ D**, sinh ngày 11/6/2003 tại B; Nơi cư trú: ấp V, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch T, sinh năm 1976 và bà Lê Hồng C, sinh năm 1980; anh chị em ruột 02 người, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị khởi tố bị can ngày 16/7/2021 và được cho tại ngoại đến nay (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo D và S (không rõ nhân thân) là bạn bè ngoài xã hội và đều nghiện ma túy. Khoảng 19 giờ 10 phút, ngày 27/6/2021 bị cáo D và S đang uống cà phê tại quán 24 thuộc Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Lúc này, S đưa 190.000 đồng kêu bị cáo D mua ma túy về cùng sử dụng thì bị cáo D đồng ý. Bị cáo D điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 69F2 – 5853 đi đến khu vực hẻm không số, đường H, thuộc Khóm 6, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu gặp một người thanh niên

(không rõ nhân thân) mua 01 bịch ma túy với giá 190.000 đồng. Vào lúc 20 giờ 20 phút ngày 27/6/2021, Đội Cảnh sát điều tra về ma túy Công an thành phố B kết hợp Công an phường 1, thành phố B tuần tra trên đường N, Khóm 7, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu phát hiện bị cáo D có biểu hiện nghi vấn và tiến hành kiểm tra. Khi thấy lực lượng chức năng, bị cáo D vứt bỏ một vật cầm trên tay trái xuống mặt đường cạnh vị trí bị cáo D đang đứng thì bị phát hiện. Qua kiểm tra, vật bị cáo D vứt bỏ là 01 bịch nylon màu trắng hàn kín, có nẹp miệng, gần nẹp miệng có đường viền màu xanh, kích thước 2,4cm x 1,5cm, bên trong bịch nylon có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy, nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật. Quá trình điều tra bị cáo D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận giám định số: 93/KLGD-PC09, ngày 12/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu, kết luận: Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể bên trong gói nylon (kí hiệu M) là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,18689 gam.

Tại các Phiếu xét nghiệm miễn dịch ngày 28/6/2021 của Bệnh viện Đa khoa Bạc Liêu, kết luận: Bị cáo Thạch Vũ D dương tính với chất Methamphetamine – MET.

Tại bản Cáo trạng số: 109/CT-VKSTPBL, ngày 03/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Thạch Vũ D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Thạch Vũ D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thạch Vũ D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy đối với số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là 0,16657 gam và các vỏ phong bì, bao gói.

+ Về án phí: Bị cáo D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với người thanh niên tên S và người thanh niên bán ma túy cho bị cáo D không rõ nhân thân cụ thể, nên không có căn cứ để xử lý.

- Bị cáo Thạch Vũ D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Thạch Vũ D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 27/6/2021, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 27 tháng 6 năm 2021, bị cáo Thạch Vũ D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,18689 gam thì bị phát hiện và bắt quả tang.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo D là người đã thành niên, đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy là nguyên nhân dẫn đến mọi loại tội phạm khác nhau, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do đó, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy do bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo và để phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo D không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo D đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

Tại phiên toà, bị cáo D nộp Giấy chứng nhận gia đình liệt sỹ, chứng nhận liệt sỹ Nguyễn Văn K. Bị cáo D xác định liệt sỹ Nguyễn Văn K là ông cố của bị cáo. Theo điểm 5 (mục I) Công văn số 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2019 của Toà án nhân dân tối cao thì không thuộc trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên không được chấp nhận xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là 0,16657 gam và các vỏ phong bì, bao gói là vật Nhà nước cấm tàng trữ, nên Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2.5] Đối với người tên S mà bị cáo D khai đưa tiền cho bị cáo đi mua ma túy về cùng sử dụng và người thanh niên bán ma túy cho bị cáo, do không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[2.6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo D, Trưởng Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[3] Như đã phân tích, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng.

[4] Về án phí: Bị cáo D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo Thạch Vũ D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2.** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thạch Vũ D 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

**3.** Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy đối với: 01 (một) gói niêm phong, trên gói niêm phong có dòng chữ “93/GĐ-2021”, có dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu và chữ ký ghi tên Nguyễn Anh Duy (Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,16657 gam Methamphetamine và các vỏ phong bì,

bao gói).

*(Vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 04/11/2021).*

**4.** Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Thạch Vũ D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5.** Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

**Trần Quốc Trung**